

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400999731 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/03/2009 đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 25/05/2011)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ... /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...)

### BẢN CÁO BẠCH SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

#### 1 - Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng

Địa chỉ : Đường Yết Kiêu – Phường Thọ Quang - Quận Sơn Trà – Tp. Đà Nẵng  
Điện thoại : ++84 0511 2 243 805  
Fax : ++84 0511 3 924 111  
Website : [www.danalog.com.vn](http://www.danalog.com.vn)

#### 2 - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở : Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội  
Điện thoại : ++84.04 3 9360261 Fax: ++84.04-3 9360262  
Website : [www.vCBS.com.vn](http://www.vCBS.com.vn)  
Chi nhánh : Số 10 Hải Phòng Thành phố Đà Nẵng  
Điện thoại : ++84 0511 3 888991 Fax: ++84 0511 3 888881  
Chi nhánh : 70 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí Minh  
Số điện thoại : ++84 08 38 208 116 Fax: ++84 08 38 208 116

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Trần Phước Hồng  
Chức vụ : Phó giám đốc  
Điện thoại : ++84 0511 3 924828 Fax: ++84 0511 3 924111

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400999731 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/03/2009 đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 25/05/2011)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

<b>Tên cổ phiếu</b>	<b>: Cổ phiếu Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng</b>
<b>Loại cổ phiếu</b>	<b>: Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mệnh giá</b>	<b>: 10.000 VNĐ/ 1 cổ phiếu</b>
<b>Giá bán</b>	<b>: 10.000 VNĐ</b>
<b>Tổng số lượng chào bán</b>	<b>: 600.000 cổ phần</b>
<b>Tổng giá trị chào bán</b>	<b>: 6.000.000.000 VNĐ</b>

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

**Trụ sở chính:** 78-80 Đường 30 tháng 4 – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng  
**Điện thoại:** ++84 0511-3 655886      **Fax:** ++84 0511-3 655887  
**Website :** [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:****CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**Trụ sở chính:** Tầng 17, Toà cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.  
**Số điện thoại:** ++84 04 3 9360261      **Fax:** ++84 04 3 9360262  
**Chi nhánh:** Tầng 2, Số 10 Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng  
**Số điện thoại:** ++84 0511 3 888991      **Fax:** ++84 0511 3888881  
**Chi nhánh:** 70 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí Minh  
**Số điện thoại:** ++84 08 38208116      **Fax:** ++84 08 38208116

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1 Rủi ro về kinh tế .....	5
2 Rủi ro pháp luật.....	6
3 Rủi ro đặc thù .....	6
3.1 Rủi ro cạnh tranh.....	6
3.2 Rủi ro đặc thù khác.....	7
4 Rủi ro của đợt chào bán.....	7
4.1 Rủi ro của đợt chào bán.....	7
4.2 Rủi ro về sử dụng vốn .....	8
5 Rủi ro pha loãng .....	8
6 Rủi ro khác.....	10
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>10</b>
1. Tổ chức phát hành.....	10
2. Tổ chức tư vấn .....	10
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>11</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>12</b>
1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	12
2 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	14
3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan.....	18
4 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	18
5 Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.....	18
6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	19
7 Hoạt động kinh doanh.....	20
7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính .....	20
7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành.....	22
7.3 Hoạt động Marketing.....	23
7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền.....	23
7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	23
8 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	24
9 Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	25
10 Chính sách đối với người lao động.....	26
11 Chính sách cổ tức .....	27
12 Tình hình hoạt động tài chính .....	27
13 Giải thích một số chỉ tiêu chênh lệch trong Báo cáo tài chính năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014 của Công ty .....	31

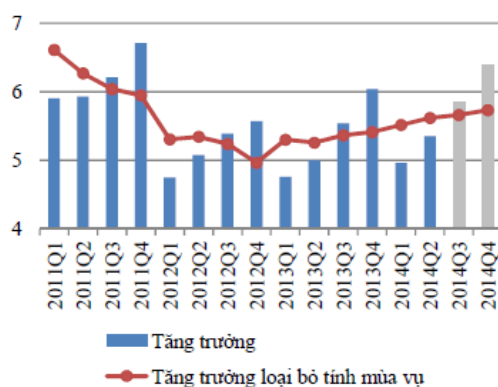
14	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	33
15	Tài sản .....	44
16	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014.....	44
17	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	46
18	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	46
19	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty .....	46
20	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán .....	46
V.	<b>CỔ PHIẾU CHÀO BÁN</b> .....	47
1	Loại cổ phiếu.....	47
2	Mệnh giá.....	47
3	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	47
4	Giá chào bán dự kiến .....	47
5.	Phương pháp tính giá.....	47
6.	Phương thức phân phối.....	47
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	48
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	48
9.	Phương thức thực hiện quyền .....	49
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	49
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	50
12.	Các loại thuế có liên quan.....	50
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	50
VI.	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN</b> .....	50
VII.	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	50
VIII.	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	51
1	Tổ chức tư vấn .....	51
2	Tổ chức kiểm toán .....	51
3	Ý kiến của VCBS về đợt chào bán cổ phiếu của DNL .....	51
IX.	<b>NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN</b> .....	52
X.	<b>PHỤ LỤC</b> .....	53

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1 Rủi ro về kinh tế

Kinh tế thế giới, do những bất ổn địa chính trị tại Châu Á, Trung Đông và Ucraina, nhiều tổ chức đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu so với thời điểm đầu năm 2014. Kinh tế Mỹ có nhiều dấu hiệu chuyển biến tích cực ở khu vực sản xuất, tiêu dùng và thị trường lao động. Sản xuất công nghiệp duy trì xu thế tăng, đạt mức 4,26% (tăng 1,76 điểm % so với cùng kỳ 2013). Tăng trưởng GDP được Bloomberg dự báo đạt mức 3,5% trong quý 2/2014 và 3,1% bình quân nửa cuối năm 2014. Kinh tế Trung Quốc đối diện với nhiều thách thức khi thị trường bất động sản suy giảm mạnh trên diện rộng, nợ xấu gia tăng, đầu tư FDI giảm trong khi lạm phát tiếp tục tăng. Worldbank điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP Trung Quốc từ 7,6% xuống còn 7,4%. Kinh tế khu vực Euro chưa có dấu hiệu tích cực khi tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao, lạm phát thấp, niềm tin tiêu dùng giảm mạnh, khu vực sản xuất chưa có dấu hiệu phục hồi. Kinh tế Nhật Bản, nhờ mở rộng đầu tư, tăng trưởng cao hơn kỳ vọng khi GDP quý 1/2014 tăng 1,6% so với quý trước, là mức tăng cao nhất kể từ quý 3/2013. Tiêu dùng tư nhân (đã điều chỉnh yếu tố mùa vụ) của quý 1/2014 tăng 2,2% so với quý trước, cao hơn mức tăng 1,8% của quý trước đó. Chỉ số PMI tăng liên tiếp trong 2 tháng qua, đạt mức 51,1 điểm trong tháng 6/2014.<sup>1</sup>

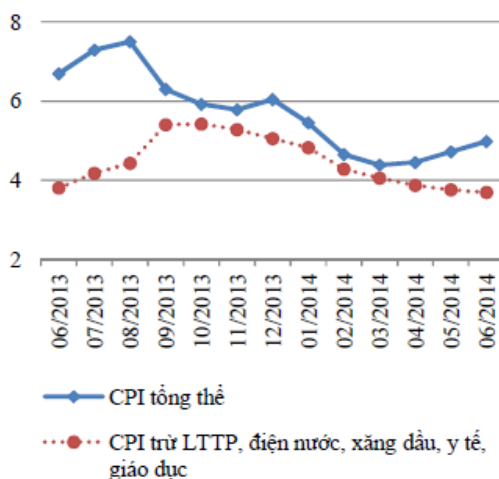
Về nền kinh tế Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2014, các yếu tố tiêu dùng, đầu tư và xuất khẩu tuy chưa đạt mức tăng trưởng cao, nhưng mức tăng của quý sau đã cao hơn quý trước. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong mức tăng 5,18% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,96%, cao hơn mức 2,07% của cùng kỳ năm 2013; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,33%, cao hơn mức 5,18% của 6 tháng đầu năm 2013; khu vực dịch vụ tăng 6,01%, cao hơn mức 5,92% của cùng kỳ năm 2013. Đây là những dấu hiệu tích cực, toàn diện về tăng trưởng của nền kinh tế.



*Nguồn:* UBGSTCQG phân tích và dự báo bằng phương pháp kinh tế lượng. *Chú thích:* Số quý 3 và 4/2014 là số dự báo.

### Biểu đồ Tăng trưởng GDP hàng quý

<sup>1</sup> Nguồn : Ủy ban giám sát tài chính quốc gia



Nguồn: UBGSTCQG theo số của TCTK.

### Biểu đồ thể hiện % tăng CPI so với cùng kỳ

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động vẫn ở mức khá cao và chưa có dấu hiệu giảm; tăng trưởng tín dụng vẫn ở mức thấp; giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ chậm. Bên cạnh đó, sự cố một số người quá khích, lợi dụng căng thẳng vùng biển Việt – Trung, vi phạm pháp luật đã phá hoại tài sản của doanh nghiệp ở một số địa phương, trong đó có doanh nghiệp FDI vừa qua đã ảnh hưởng nhất định đến sản xuất, kinh doanh của một số ngành, lĩnh vực cũng như ảnh hưởng tới môi trường đầu tư và trật tự an toàn xã hội.

Những rủi ro kinh tế trên, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

## 2 Rủi ro pháp luật

Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, và khi đó sẽ có ảnh hưởng ít nhiều đến việc điều hành, quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 3 Rủi ro đặc thù

### 3.1 Rủi ro cạnh tranh

**Cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài :**

- ✚ Lĩnh vực logistics (dịch vụ thương mại gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi...) chủ yếu hoạt động ở quy mô nhỏ và đang phải cạnh tranh rất khốc liệt với doanh nghiệp ngoại. Logistics với mục tiêu chính là hỗ trợ vận tải quốc tế, nhưng Việt Nam mới chỉ tập trung vào nội địa. Cơ sở hạ tầng yếu, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp lại chưa cao dẫn đến khả năng tham gia vào các dự án lớn còn hạn chế.
- ✚ Khả năng marketing kém, nguồn nhân lực đào tạo không chuyên, cơ sở hạ tầng từ đường sắt cho đến đường bộ còn yếu là nguyên nhân doanh nghiệp nội chỉ có thể làm đại lý phân phối cho các hãng nước ngoài.

#### **Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước :**

- ✚ Các công ty trong nước đua nhau chào giá thấp để cạnh tranh. Không ít doanh nghiệp đã đưa ra giá dịch vụ vận tải, kho bãi quá thấp, và rốt cuộc tạo thành một cuộc đua để rồi không ai có lãi.

### **3.2 Rủi ro đặc thù khác**

- ✚ Lĩnh vực logistics còn quá mới mẻ, bản thân các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này cũng chưa được trang bị đầy đủ hiểu biết, kiến thức còn hạn chế.
- ✚ Hạn chế về công nghệ, tài chính, kinh nghiệm khiến doanh nghiệp nội yếu thế ngay trên sân nhà, chỉ chiếm 20-30% thị phần.
- ✚ Ngoài ra, chính hệ thống giao thông không đồng bộ, chất lượng dịch vụ kém đã khiến cho cước phí vận chuyển của Việt Nam cao nhất Đông Nam Á. Việt Nam lại thiếu các cảng nước sâu, cảng trung chuyển, công nghệ bốc xếp tại nhiều cảng vẫn còn thô sơ nên năng suất chưa cao. Kho bãi cũng chưa được đầu tư xây dựng theo chuẩn quốc tế khiến khách hàng ngại khi chọn Việt Nam làm điểm trung chuyển.
- ✚ Có thể nói cơ sở hạ tầng, đặc biệt hạ tầng giao thông là nền tảng, là trái tim, mạch máu của hoạt động logistics. Vấn đề này đòi hỏi các nhà quy hoạch phải có một tầm nhìn, định hướng đúng đắn và đặc biệt là Chính phủ cần quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng để ngành logistics phát triển đúng tầm. Bên cạnh những hạn chế về hạ tầng giao thông, ở Việt Nam vẫn còn vắng bóng các doanh nghiệp logistics lớn có khả năng đảm đương được toàn bộ các khâu trong chuỗi cung ứng logistics, do đó nguồn lợi to lớn từ loại hình dịch vụ tổng hợp này vẫn tiếp tục chảy vào túi các doanh nghiệp nước ngoài.

## **4 Rủi ro của đợt chào bán**

### **4.1 Rủi ro của đợt chào bán**

Trong quá trình tổ chức chào bán cổ phiếu cũng như sau khi đợt chào bán kết thúc, có thể có những rủi ro nhất định. Bản cáo bạch này đưa ra dự báo về những rủi ro có khả năng xảy ra nhưng không bao hàm ý nghĩa chắc chắn sẽ xảy ra. Những rủi ro từ đợt chào bán nếu có sẽ gây ảnh hưởng đến nguồn thu từ đợt phát hành của Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng.

Tình hình kinh tế vĩ mô đang trong giai đoạn tăng trưởng nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ ảnh hưởng của kinh tế thế giới và những nguy cơ từ nội tại nền kinh tế trong nước, vì



thế thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua cũng tăng giảm bất thường và không còn hấp dẫn đối với các nhà đầu tư chứng khoán. Thị giá của các cổ phiếu trên các sàn giao dịch HOSE, HNX, UPCOM nhìn chung thấp hơn giá trị thực. Giá giao dịch của DNL trên sàn UPCOM trong giai đoạn từ tháng 04/2014 đến 08/2014 là 6.000 đồng đến 8.000 đồng/cổ phiếu, trong khi giá trị sổ sách cổ phiếu của công ty đều cao hơn mệnh giá. Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/1 cổ phiếu. Đây cũng là những rủi ro ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông hiện hữu về việc mua cổ phiếu phát hành thêm.

#### 4.2 Rủi ro về sử dụng vốn

Đây là đợt tăng vốn đầu tiên của Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng. Tổng giá trị số vốn phát hành đợt này là 6.000.000 đồng, tăng thêm 20% so với vốn điều lệ hiện có. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Ban giám đốc sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh, giảm đòn cân nợ, các rủi ro thanh toán và tăng lợi nhuận. Đây là kế hoạch sử dụng vốn đã được Hội đồng quản trị và ban giám đốc cân nhắc kỹ và được ĐHĐCĐ công ty thông qua nên rủi ro sử dụng vốn của đợt phát hành này là không lớn.

### 5 Rủi ro pha loãng

Sau khi phát hành thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên, sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

**(i) Xét về sự pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần** thì sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2014 ước tính là cao hơn so với năm 2013, nhưng chỉ số EPS của năm 2014 thấp hơn EPS của năm 2013 (tốc độ tăng trưởng EPS âm), hoặc tăng nhưng tăng ít hơn so với mức tăng của lợi nhuận làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

Cụ thể, theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, LNST năm 2013 là 1.355.953.425 đồng. EPS năm 2013 của công ty là: 452 đồng. Giả sử : Ngày 01 tháng 10 năm 2014, Công ty hoàn thành việc phát hành ra công chứng thành công 600.000 cổ phần (mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần ). Lợi nhuận sau thuế năm 2014 dự kiến là 1.491.528.967 đồng (tăng 10% so với năm 2013).

Ta có EPS năm 2014 của Công ty là:

$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận chia cho Cổ đông thường}}{\text{Tổng khối lượng CPPT đang lưu hành BQ trong kỳ}^{(**)}} = \frac{1.491.528.967}{3.151.233} = 473(\text{đ})$
--



( \*\* ) Tổng khối lượng Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ là đại lượng bình quân theo số ngày. Tổng số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ, được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng khối lượng} \\ \text{cổ phiếu lưu hành} \\ \text{bình quân trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{cổ phiếu} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \frac{\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu phát} \\ \text{hành thêm x Số ngày} \\ \text{lưu hành trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu mua} \\ \text{lại trong kỳ x Số ngày} \\ \text{được mua lại trong kỳ} \end{array}}{\text{Tổng số ngày trong kỳ}}$$

Áp dụng với trường hợp phát hành thêm của DNL :

$$\begin{array}{l} \text{Tổng khối lượng cổ} \\ \text{phiếu lưu hành bình} \\ \text{quân trong kỳ} \end{array} = 3.000.000 + \frac{600.000 * 92}{365} = 3.151.233 \text{ (cổ phần)}$$

Như vậy, mặc dù lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2014 ước tính là cao hơn so với năm 2013: 10%, nhưng chỉ số EPS của năm 2014 chỉ tăng có 4,8% làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

Đó là một trong những yếu tố rủi ro của việc phát hành cổ phần để tăng thêm vốn điều lệ. Nhưng nếu xét về bản chất thì thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn để sản xuất kinh doanh. Việc phát hành ra công chúng có làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhưng trong bối cảnh vay vốn ngân hàng không dễ, lãi suất tăng cao thì việc phát hành tăng vốn là một hướng đi hoàn toàn hợp lý. Nếu doanh nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả, các dự án khả thi thành công, thì cũng sẽ nhanh chóng làm tăng giá trị cổ phiếu hơn.

**(ii) Xét về mức độ pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần**

$$\text{Giá sổ sách/cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/ cổ phần sẽ giảm.

**(iii) Xét về pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.** Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án phát hành, số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Như vậy, tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết sẽ bị thay đổi nếu tình hình nhiều cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua/ hoặc chuyển nhượng quyền mua cho một hoặc một nhóm người (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

**(iv) Xét về pha loãng giá tham chiếu** tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Hiện nay, giá giao dịch của cổ phiếu DNL tại sàn giao dịch Upcom đang





dưới mệnh giá, trong khi đó giá phát hành là : 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu. Căn cứ theo công văn số 4008/UBCK-PTTT ngày 06/12/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn về nguyên tắc thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu, thì đối với trường hợp giá phát hành lớn hơn giá trị giao dịch của cổ phiếu trên thị trường: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ không thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Như vậy, giá tham chiếu của công ty sẽ không thay đổi vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tuy nhiên, trong đợt phát hành này, công ty sẽ phát hành thêm 600.000 cổ phần. Tổng số cổ phần của Công ty sau khi phát hành sẽ là : 3.600.000 cổ phần. Việc phát hành thêm cổ phần, theo quy luật cung cầu và về mặt lý thuyết, có thể sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.

## 6 Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh... là những rủi ro bất khả kháng. Tuy rất ít khả năng xảy ra, nhưng nếu có thì sẽ gây tác động lớn đến tình hình kinh doanh và nguy cơ thiệt hại về người và của cho Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành

 Ông Nguyễn Hữu Sia	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
 Ông Ngô Việt Hà	Chức vụ : Giám đốc Công ty
 Ông Nguyễn Quang Phát	Chức vụ: Kế toán trưởng
 Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2 Tổ chức tư vấn

 Ông <b>Phạm Kim Ngọc</b>	Chức vụ: Giám đốc VCBS – CN Đà Nẵng
--	-------------------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH chứng khoán ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT**

<b><u>Từ, cụm từ</u></b>	<b><u>Ngữ nghĩa</u></b>
<i>UBCKNN</i>	: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
<i>Công ty</i>	: Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng
<i>Danalog</i>	: Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng
<i>VCBS</i>	: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
<i>VND</i>	: Việt Nam đồng
<i>ĐHĐCĐ</i>	: Đại hội đồng cổ đông
<i>HĐQT</i>	: Hội đồng quản trị
<i>HĐSXKD</i>	: Hoạt động sản xuất kinh doanh
<i>TMCP</i>	: Thương mại cổ phần
<i>BKS</i>	: Ban kiểm soát
<i>Điều lệ Công ty:</i>	<i>Điều lệ Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng</i>
<i>VN</i>	: Việt Nam
<i>TNDN</i>	: Thu nhập doanh nghiệp
<i>LNST</i>	: Lợi nhuận sau thuế
<i>DT</i>	: Doanh thu
<i>SXKD</i>	: Sản xuất kinh doanh
<i>TSCĐ</i>	: Tài sản cố định
<i>LN</i>	: Lợi nhuận
<i>TNBQ</i>	: Thu nhập Bình quân

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng tiền thân là Trạm Kho vận Cảng Đà Nẵng, được thành lập từ năm 2006, với nhiệm vụ là đơn vị hậu cần của Cảng Đà Nẵng.

Thực hiện theo chủ trương đổi mới doanh nghiệp nhà nước và kế hoạch phát triển của Lãnh đạo Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng, Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng được thành lập và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400999731, ngày 05/03/2009. Vốn điều lệ : 30 tỷ đồng, trong đó, Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng chiếm 88,11%/ vốn điều lệ.

Sự ra đời của Công ty Logistics cảng Đà Nẵng là hết sức cần thiết. Đầu năm 2009, Việt Nam chính thức mở cửa lĩnh vực Logistics theo cam kết khi tham gia hội nhập quốc tế. Đây chính là thời điểm nhu cầu về dịch vụ logistics phát triển mạnh mẽ. Theo thống kê, hiện nay, dịch vụ Logistics chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng thu nhập GDP của Việt Nam, từ 20 đến 25%.

Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog) nằm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trung tâm kinh tế của miền Trung, là nút giao thông quan trọng trong nước và các nước khu vực. Nằm ngay trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây và trên đường dẫn vào cảng Tiên Sa, nối liền Quốc lộ 14B. Hệ thống giao thông nối Danalog với cảng Tiên Sa, sân bay quốc tế Đà Nẵng, Quốc lộ 1A, ga đường sắt, các khu công nghiệp đều hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ, đường biển, đường không, đường sắt và cả với hàng hoá siêu trường siêu trọng. Sự ra đời của Công ty cổ phần Logistics cảng Đà Nẵng nhằm tạo nguồn hàng xuất nhập khẩu cho cảng Đà Nẵng, thu hút hàng hóa thị trường trong nước và các tỉnh nam Lào, đông bắc Thái Lan theo tuyến hành lang kinh tế Đông Tây về cảng Đà Nẵng .



*Lễ khai trương Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng*

**Thông tin chung về công ty**

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**

Tên tiếng Anh : **DA NANG LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **DANALOG**

Logo :



Trụ sở chính : Đường Yết Kiêu – Phường Thọ Quang - Quận Sơn Trà – Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: ++84.0511 2 243 805

Fax: ++84.0511 3 924 111

Website: [www.danalog.com.vn](http://www.danalog.com.vn)

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng ( Ba mươi tỷ đồng )

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400999731 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/03/2009 đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 25/05/2011.



*Hình : Trụ sở Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng*

**Ngành nghề kinh doanh:**

- + Dịch vụ logistics;
- + Mua bán vật liệu xây dựng tại chân công trình;
- + Bốc xếp hàng hóa;
- + Kinh doanh, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận, kho vận;
- + Dịch vụ khai thuế hải quan;
- + Đại lý vận tải nội địa, đại lý Container;

- ✚ Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- ✚ Vận tải hàng hoá bằng đường thuỷ và đường bộ;
- ✚ Kinh doanh xăng dầu;
- ✚ Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa;
- ✚ Khách sạn;
- ✚ Mua bán Klinker, than, khoáng sản;

## 2 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; quyết định cơ cấu vốn; bổ sung sửa đổi điều lệ; bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty.

### Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý và chỉ đạo thực hiện của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những vấn đề thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động, ra các nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị hiện tại của Danalog gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Hữu Sia - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Ngô Việt Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Trần Phước Hồng - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Việt Hòa - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Văn Thương - Ủy viên Hội đồng quản trị

### Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát hiện tại của Danalog gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Hứa Quốc Việt - Thành viên ban kiểm soát



Ông Bùi Ngọc Xuân - Thành viên ban kiểm soát

### **Ban Giám đốc**

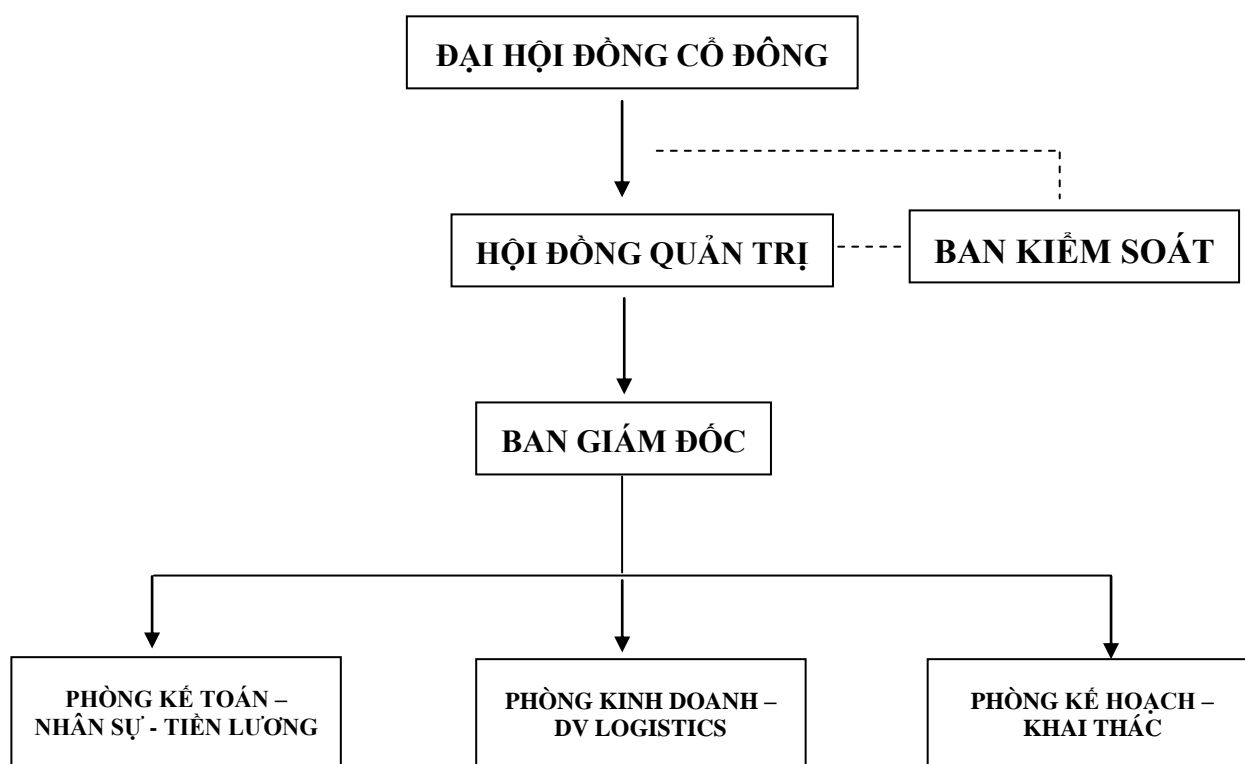
Ban giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ban giám đốc hiện tại của Danalog gồm 02 người :

Ông Ngô Việt Hà - Giám đốc Công ty

Ông Trần Phước Hồng - Phó giám đốc

### **Sơ đồ tổ chức công ty**



### **Chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban**

#### **Phòng kế toán – nhân sự - tiền lương**

##### ***Chức năng và nhiệm vụ***

- Phòng kế toán thống kê có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong lĩnh vực tài chính và kế toán. Thực hiện các chế độ về kế toán, tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Theo dõi, thống kê, cập nhật hóa đơn, chứng từ để hạch toán kế toán. Đồng thời, quản lý, kiểm tra, đề xuất các giải pháp xử lý công nợ nhằm thu hồi hạn chế tối đa thất thoát vốn. Theo định kỳ, tổng hợp và phân tích tình hình tài chính cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.



- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi mặt (Hoạt động tài chính – Kế toán – Thống kê) của đơn vị mình.
- Tham mưu về công tác tài chính, cân đối thu chi, công nợ, thống kê kế toán, kiểm toán, báo cáo kế hoạch tài chính hằng năm, quý, năm, tính toán lương và các quỹ cũng như các khoản phải nộp theo nguyên tắc quy định của Nhà Nước và Pháp luật.
- Có kế hoạch sử dụng nguồn vốn của Công ty đúng mục đích và hiệu quả.
- Giúp Giám đốc quản lý tài chính của Công ty bằng nghiệp vụ chuyên môn.
- Là thành viên của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng nâng lương, Hội đồng thanh lý tài sản, xử lý công nợ, Ban chỉ đạo các dự án đầu tư phát triển Công ty, Ban chỉ đạo về phòng chống bão lụt giảm nhẹ thiên tai, thường trực Hội đồng kiểm kê, nâng cấp nâng bậc.
- Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, ban giám đốc chỉ đạo, quản lý các mặt công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, quản lý lao động, giải quyết chế độ tiền lương, chính sách, công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, điều dưỡng, đời sống của cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc về mọi mặt của đơn vị mình.
- Tham mưu về công tác nhân sự, tổ chức cán bộ, giúp Giám Đốc soạn thảo các quy chế, nội quy của Công ty, tuyển chọn, đào tạo, quản lý hồ sơ CNV.
- Tham mưu xây dựng quy chế trả lương, các chế độ xã hội của cán bộ công nhân viên Công ty; Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tai nạn ốm đau, thai sản, nâng lương.
- Giúp Giám đốc, Phó Giám đốc về công tác quản trị văn phòng, đối nội, đối ngoại, tổ chức các cuộc họp, hội nghị ... và toàn bộ sinh hoạt hằng ngày của Công ty: điện, nước, điện thoại, tiếp khách, trang bị văn phòng, vật dụng văn phòng, tài sản Công ty ...
- Bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, kho tàng, bãi.
- Là thành viên của Hội đồng kỷ luật, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng nâng lương, Hội đồng thanh lý tài sản, Hội đồng nâng cấp nâng bậc, Hội đồng Bảo hộ lao động, Ban phòng chống bão lụt giảm nhẹ thiên tai (Ban PCCC), Hội đồng kiểm kê.

### **Phòng Kinh doanh – dịch vụ logistics**

#### ***Chức năng và nhiệm vụ***

- Phòng kinh doanh có nhiệm vụ thực hiện công tác kinh doanh, soạn thảo ký kết các loại hợp đồng kinh tế; tham gia hoạch định chương trình đầu tư ngắn hạn, dài hạn, các chính sách nhằm đảm bảo cho công tác kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc về mọi mặt của đơn vị mình.
- Tham mưu về công tác kinh doanh, tìm kiếm các đối tác, các chủ hàng, khách hàng, mở rộng mạng lưới Marketing để tiếp cận thị trường nhằm thu hút và lôi kéo nguồn hàng về cho Công ty.

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty và cơ chế hoạt động cùng các quy chế sản xuất kinh doanh của Công ty để phát huy khả năng và năng lực Công ty có hiệu quả.
- Giúp Giám đốc, Phó Giám đốc trong việc thực hiện các hợp đồng với khách hàng; quan hệ, trao đổi bàn bạc, giá cước, những điều khoản, tạo môi trường làm việc cho Lãnh đạo Công ty với các đối tác làm ăn; khách hàng chiến lược, khách hàng thời vụ, khách hàng theo chuyên ...
- Là thành viên của Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp của Công ty; Hội đồng thanh lý tài sản, xử lý công nợ, Hội đồng kiểm kê, phòng chống bảo lụt giảm nhẹ thiên tai ...

### **Phòng Kế hoạch – Khai thác**

#### ***Chức năng và nhiệm vụ***

- Phòng kế hoạch – khai thác có nhiệm vụ tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược đầu tư, kinh doanh của công ty; công tác kế hoạch đầu tư.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc về mọi mặt của đơn vị mình.
- Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức quản lý và điều hành sản xuất, xây dựng kế hoạch và phương án khai thác ngắn hạn và dài hạn, trực tiếp chỉ đạo hiện trường hàng ngày, điều phối nhân lực và phương tiện, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất có hiệu quả.
- Giúp Giám đốc, Phó Giám đốc đôn đốc nhắc nhở thực hiện các quy trình sản xuất: Bóc dỡ, kiểm đếm, vận chuyển ... đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông.
- Phối kết hợp với Phòng kinh doanh bàn bạc triển khai các nội dung Hợp đồng kinh tế của công ty.
- Là thành viên của Hội đồng sáng kiến – sáng chế; Hội đồng nâng cấp, nâng bậc; Hội đồng bảo hộ lao động, Ban phòng chống bảo lụt giảm nhẹ thiên tai, phòng cháy chữa cháy...
- Theo dõi số lượng công cụ, dụng cụ, tài sản, hàng hoá hàng tháng, giải trình cho ban lãnh đạo về số lượng mất mát, hư hỏng.
- Xây dựng các kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng kho bãi và tổ chức giám sát quá trình thực hiện.
- Đảm bảo sửa chữa nhanh chóng các loại tài sản, máy móc của kho bãi.
- Quản lý kỹ thuật, phương tiện vận tải, trang thiết bị máy móc và công tác bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa ô tô.
- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa phương tiện trong tháng.
- Tham mưu cho ban lãnh đạo những công việc phát sinh liên quan tới kỹ thuật ô tô.
- Thường xuyên báo cáo lãnh đạo công việc đang thực hiện, công việc phát sinh ngoài dự trù.

- Tư vấn, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn và kiểm soát toàn bộ hoạt động kỹ thuật tại Công ty.

### 3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	26 Bạch Đằng – Tp. Đà Nẵng	1.565.048	52,17%
2	Công ty cổ phần Container Việt Nam	Số 11 Võ Thị Sáu- P.Máy Tơ- Q.Ngô Quyền- Tp.Hải Phòng	1.110.000	37%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 28/05/2014 do VSD cung cấp)

### 4 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông

**Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ :** Các quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Cổ phiếu của các cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng được tự do chuyển nhượng kể từ ngày 05/03/2012.

**Cơ cấu cổ đông theo vốn thực góp của Công ty được phân loại như sau**

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông ( người )	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (1.000 VND)	Tỷ lệ trên vốn thực có (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>				
	Cá nhân	471	324.905	3.249.050	10,831 %
	Tổ chức	3	2.675.095	26.750.950	89,169 %
<b>2</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>				
	Cá nhân				
	Tổ chức				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>474</b>	<b>3.000.000</b>	<b>30.000.000</b>	<b>100 %</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 28/05/2014 do VSD cung cấp)

### 5 Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng

#### 5.1 Công ty đang nắm quyền kiểm soát Danalog :

Tên công ty : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Địa chỉ : 26 Bạch Đằng – Tp. Đà Nẵng

Tỷ lệ sở hữu tại Danalog : 52,17% tương đương 15.650.480.000 đồng.

Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng góp vốn vào Danalog bằng tài sản với giá trị tài sản được tổ chức tài chính trung gian định giá đến thời điểm 31/10/2008 là 26.433.000.000 đồng (tương đương 88,11% VDL). Tháng 11/2013, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng đã bán 1.078.252 cổ phần DNL cho Công ty cổ phần container Việt Nam (VSC) trong đợt chào mua công khai cổ phiếu DNL của VSC.

#### ***Giới thiệu sơ lược về Cảng Đà Nẵng :***

Cảng Đà Nẵng nằm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, một thành phố năng động đóng vai trò trung tâm về kinh tế - xã hội của miền Trung - Việt Nam. Vị trí địa lý tự nhiên nằm trong Vịnh Đà Nẵng rộng 12 km<sup>2</sup>, độ sâu từ 10-17m, được bao bọc bởi núi Hải Vân và bán đảo Sơn Trà, kín gió cùng với đê chắn sóng dài 450m thuận lợi cho các tàu neo đậu và làm hàng quanh năm.

Với lịch sử trên 100 năm hình thành và phát triển, hiện tại Cảng Đà Nẵng là cảng biển lớn nhất khu vực miền Trung Việt Nam, hệ thống giao thông đường bộ nối liền giữa Cảng với Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Ga đường sắt, Vùng hậu phương rất rộng rãi và thông thoáng, thuận lợi trong việc xuất nhập hàng hóa cho khu vực. Hàng hóa xuất nhập thông qua Cảng, theo Quốc lộ 1A để đến các tỉnh phía Bắc và phía Nam của Thành phố, theo Quốc lộ 14B để đến các tỉnh Tây nguyên và các nước Lào, Campuchia và Thái Lan.

Cảng Đà Nẵng bao gồm hai khu cảng chính là Xí nghiệp Cảng Tiên Sa và Xí nghiệp Cảng Sông Hàn, với 1.493m cầu bến, thiết bị xếp dỡ và các kho bãi hiện đại phục vụ cho năng lực khai thác của cảng đạt 6 triệu tấn/năm.

Theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010, Cảng Đà Nẵng được xác định là một thương cảng lớn của khu vực. Trong đó, Cảng Tiên Sa có khu bến container với hệ thống kho bãi, đê chắn sóng, thiết bị chuyên dụng hiện đại, phục vụ giao thương hàng hóa và phát triển kinh tế, du lịch cho vùng hậu phương gồm các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan thông qua tuyến hàng lang kinh tế Đông Tây. Cảng Đà Nẵng còn được xác định là một trong những cửa ngõ chính ra biển Đông của tiểu vùng Me Kong (Great MeKong Subregion - GMS).

Ngày 24/07/2014, Cảng Đà Nẵng đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông lần đầu thành lập Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

#### **5.2 Các công ty mà Danalog nắm quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối:**

Không có

### **6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Để thực hiện theo Quyết định số 954/QĐ - HĐQT của Tổng công ty hàng hải Việt Nam ngày 18/12/2008 về việc phê duyệt phương án thành lập Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng với vốn điều lệ đã đăng ký ban đầu là 30.000.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện các lần tăng vốn như sau :

1. Vốn điều lệ thực góp ban đầu ( 03/2009 ) : **27.528.550.000 đồng.**
2. Tăng vốn lần 1 : **Từ 27.528.550.000 đồng lên 29.626.600.000 đồng**

- Vốn tăng thêm : 2.098.050.000 đồng
  - Thời gian thực hiện : 12/2009
  - Phương thức : Phát hành ra công chúng
  - Cơ sở pháp lý : Nghị quyết số 09/NQ – HĐQT ngày 27/11/2009 của Hội đồng quản trị về việc bán tiếp cổ phần.
3. Tăng vốn lần 2 : **Từ 29.626.600.000 đồng lên 29.951.600.000 đồng**
- Vốn tăng thêm : 325.000.000 đồng
  - Thời gian thực hiện : 31/07/2010
  - Phương thức : Phát hành riêng lẻ
  - Cơ sở pháp lý : Nghị quyết số 09/NQ – HĐQT ngày 27/11/2009 của Hội đồng quản trị về việc bán tiếp cổ phần.

Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng chính thức trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 25/08/2010 theo Quyết định số 2672/UBCK – QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Do Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đăng ký công ty đại chúng không đúng thời hạn quy định, nên Ủy Ban chứng khoán Nhà nước đã có Quyết định 756/QĐ – UBCK ngày 28/09/2010 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Tăng vốn lần 3 : **29.951.600.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng**
- Vốn tăng thêm : 48.400.000 đồng
  - Thời gian thực hiện : 01/04/2011
  - Phương thức : Phát hành riêng lẻ
  - Cơ sở pháp lý : Nghị quyết số 01/2011/NQ – HĐQT ngày 08/02/2011 về việc thông qua phương án chào bán riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng.
  - Trước khi thực hiện đợt chào bán riêng lẻ này, Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đã xin phép Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và được sự chấp thuận từ phía Ủy Ban. Đồng thời, sau khi kết thúc đợt chào bán, Công ty cũng đã báo cáo kết quả đợt chào bán cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

## 7 Hoạt động kinh doanh

### 7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

Năm 2013 và 06 tháng đầu năm 2014, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng tập trung vào mảng dịch vụ Logistics như vận chuyển, lưu kho bãi, bốc xếp và một số dịch vụ khác, chiếm tỷ trọng 99% trong tổng doanh thu; còn lại mảng kinh doanh thương mại là mua bán dầu Diesel, cát trắng, xi măng, keo nguyên liệu, lốp xe... chiếm tỷ trọng 1% trong tổng doanh thu.



**Đội xe phục vụ cho dịch vụ Logistics của Công ty**



**Kho bãi của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng**

Các sản phẩm và dịch vụ đặc thù của Công ty đã tạo ra cơ cấu doanh thu, lợi nhuận và chi phí như sau :

### CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

*Đơn vị tính : 1.000 Đồng*

T T	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		09 tháng đầu năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu từ vận chuyển	23.070.246	59,05%	23.994.136	68,74%	19.540.397	65,12%
2	Doanh thu từ lưu kho bãi	8.634.598	22,10%	7.350.781	21,06%	6.053.798	20,17%
3	Doanh thu từ bốc xếp	3.297.769	8,44%	2.659.507	7,62%	3.136.835	10,45 %
4	Doanh thu từ dịch vụ khác	1.274.114	3,26%	522.791	1,50%	1.097.704	3,66 %
5	DT từ hoạt động thương mại	2.792.493	7,15%	380.081	1,09%	180.301	0,6 %
<b>Tổng cộng</b>		<b>39.069.220</b>	<b>100%</b>	<b>34.907.296</b>	<b>100%</b>	<b>30.009.035</b>	<b>100%</b>

*( Nguồn: Theo số liệu BCTCKT của công ty năm 2012,2013 và BC 09 tháng đầu năm 2014)*



**CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP**

Đơn vị tính : 1.000 Đồng

T T	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		09 tháng đầu năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	LN gộp từ Vận chuyển	3.977.291	28,14%	4.675.145	35,28%	4.956.889	39,54%
2	LN gộp từ lưu kho bãi	8.086.650	57,21%	7.258.600	54,78%	5.959.013	47,54%
3	LN gộp từ bốc xếp	1.030.940	7,29%	1.276.437	9,63%	1.295.596	10,34%
4	LN gộp từ Dịch vụ khác	721.702	5,11%	39.669	0,3%	323.033	2,58%
5	LN gộp từ hoạt động thương mại	318.223	2,25%	992	0,01%	932	0%
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.134.806</b>	<b>100%</b>	<b>13.250.843</b>	<b>100%</b>	<b>12.535.463</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Theo số liệu BCTCKT của công ty năm 2012,2013 và BC 09 tháng đầu năm 2014)

Công ty đang từng bước xây dựng dịch vụ logistics tiến đến hoàn chỉnh để phục vụ một cách tốt nhất cho khách hàng, phát triển công ty là trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics chuyên nghiệp tại miền trung Việt Nam, là điểm đến tin cậy của khách hàng gần xa và cả của các nhà cung cấp dịch vụ logistics nổi tiếng trên thế giới. Chiến lược phát triển là đào tạo nguồn nhân lực và phát triển cơ sở hạ tầng, đưa toàn bộ các hoạt động của Công ty Danalog theo quy trình quản lý chất lượng ISO. Đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về quản lý khai thác dịch vụ logistics.

**CƠ CẤU CHI PHÍ**

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		% +/- năm 2013/2012
	Số tiền	%so với DT	Số tiền	%so với DT	
Tổng doanh thu	39.069.220.065	100%	34.907.296.409	100%	-10,65%
Giá vốn hàng bán	24.934.414.245	63,82%	21.656.453.653	62,04%	-13,15%
Chi phí bán hàng	6.759.894.735	17,30%	4.963.270.338	14,22%	-26,58%
Chi phí QLDN	6.204.020.348	15,88%	6.157.812.744	17,64%	-0,74%
Chi phí tài chính	1.009.559.947	2,58%	181.048.766	0,52%	-82,07%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>38.907.889.275</b>	<b>99,59%</b>	<b>32.958.585.501</b>	<b>94,42%</b>	<b>-15,29%</b>

(Nguồn : Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2012,2013)

## 7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận, kho vận... nên Công ty luôn chú trọng đầu tư phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ cho công việc. Công ty đã tập trung phát triển hệ thống kho bãi theo định hướng kho ngoại quan và CFS, trung tâm phân phối, tiếp tục đầu tư các thiết bị xếp dỡ nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ đặc biệt là xếp dỡ container. Trong năm 2014 Công



ty đã đầu tư 01 xe nâng reach staker, 02 xe nâng điện và nâng cấp 1 nhà kho 4100m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn kho ngoại quan và kho CFS với tổng mức đầu tư gần 13 tỷ đồng. Ngoài ra Công ty cũng tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về quản lý khai thác và các yêu cầu của khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ logistics này.

Song song với việc đào tạo nghiệp vụ chuyên môn là đào tạo nâng cao trình độ tiếng Anh, công nghệ thông tin, đảm bảo được việc giao dịch, thủ tục và lập chứng từ nghiệp vụ. Một nguồn nhân lực được đào tạo bài bản sẽ là chìa khoá thành công cho công ty chúng ta trong thời gian đến.

Bước đầu công tác đầu tư đã đem lại hiệu quả thiết thực, nâng cao năng lực, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của công ty.

### 7.3 Hoạt động Marketing

Để hoạt động marketing có hiệu quả, DNL đang dần xây dựng chiến lược marketing có sự đồng bộ về thị trường, giá cả, quảng cáo... Các hoạt động marketing chính của công ty bao gồm:

- ✚ Luôn giữ mối quan hệ với khách hàng truyền thống, bên cạnh đó, phòng kinh doanh luôn hướng đến việc tìm kiếm, mở rộng đối tượng khách hàng mới.
- ✚ Ban lãnh đạo xây dựng chính sách giá cả linh hoạt, hợp lý tại các thời điểm khác nhau, có chính sách hoa hồng..
- ✚ Về quảng cáo : sử dụng internet như công ty xây dựng website, quảng cáo trên tạp chí ngành, In cataloge.
- ✚ Tham gia một số hội nghị, hội thảo ngành nghề, tham gia làm thành viên trên các diễn đàn logistics ...

### 7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Logo Công ty



### 7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời điểm ký kết và thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong HĐ
01	Hợp đồng lưu kho bãi, vận chuyển hàng hóa	6.000.000.000	01/01/2014-31/12/2014	Lưu kho, bãi, vận chuyển	Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng
02	Hợp đồng dịch vụ logistics	8.000.000.000	01/01/2014-31/12/2014	Vận chuyển, DV Logistics	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Hoa Lâm

03	Hợp đồng thuê kho bãi	1.000.000.000	01/01/2014-31/12/2014	Thuê kho	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Miền Đất Mặt Trời
04	Hợp đồng vận chuyển hàng hóa	9.000.000.000	01/01/2014-31/12/2014	Vận chuyển	Công Ty Cổ Phần Portserco

## 8 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

### 8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% +/- năm 2013/2012	09 tháng đầu năm 2014
Tổng giá trị tài sản	38.570.118.937	33.933.405.571	-12,02%	39.305.734.952
Doanh thu thuần	39.069.220.065	34.907.296.409	-10,65%	30.009.034.792
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	220.652.355	2.183.021.759	889,35%	3.995.027.382
Lợi nhuận khác	383.168.242	-323.699.998	-184,48%	923.807.025
Lợi nhuận trước thuế	603.820.597	1.859.321.761	207,93%	4.918.834.407
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	471.405.535	1.355.953.425	187,64%	3.836.707.426
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	3,8%	-	-

(Nguồn : Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2012, 2013 và Báo cáo 09 tháng đầu năm 2014 và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014)

### 8.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2013

#### Thuận lợi :

- + Công ty có hệ thống kho bãi gần Cảng Đà Nẵng nên công tác khai thác kho bãi đem lại hiệu quả cao. Cảng Đà Nẵng bắt đầu sử dụng bãi container của Danalog như là kho bãi vệ tinh của Cảng.
- + Công ty đã mạnh dạn vươn ra khai thác các dịch vụ mới như đại lý tài, đại lý hàng hóa, cho thuê kho bãi... và đạt được một số thành công nhất định.
- + Về mặt tài chính : Trong năm 2013 không phát sinh nợ xấu. Tài chính đảm bảo dòng tiền thanh toán các khoản nợ phải trả trong nợ có nợ vay và thuê mua tài chính. Nợ dài hạn và nợ ngắn hạn đều giảm.

#### Bên cạnh những thuận lợi, công ty cũng gặp một số khó khăn nan giải như :

- + Thị trường bị thu hẹp do có nhiều đối thủ cạnh tranh; năng lực cạnh tranh của công ty còn thấp;

- ✦ Chi phí đầu vào tăng như nguyên, nhiên vật liệu (xăng dầu, các vật liệu để gia công công cụ bốc xếp, vật liệu phụ tùng cho sửa chữa cơ khí, công trình); trong đó, khoản chi tăng nhiều và ảnh hưởng rõ rệt nhất đến giá thành bốc xếp hàng hoá là nhiên liệu. Do mức độ cơ giới hoá trong dây chuyền bốc xếp ngày càng tăng nên chi phí nhiên liệu chiếm tới xấp xỉ 10 % giá thành bốc xếp.
- ✦ Chi phí đầu tư trang thiết bị mới cũng tăng. Nhiều vật liệu, phụ tùng dùng cho công việc bốc xếp, sửa chữa thay thế phương tiện vận tải - bốc xếp chuyên dụng phải nhập khẩu cũng tăng đáng kể.
- ✦ Trong khi chi phí đầu vào tăng, nhưng giá cước đầu ra không tăng, thêm vào đó, nhà nước áp dụng triệt để việc xử lý vi phạm quá tải;
- ✦ Chất lượng dịch vụ chưa cao, khách hàng còn phàn nàn một số dịch vụ của DNL.

## 9 Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### Vị thế Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành trong ngành

So với một số doanh nghiệp lớn hoạt động trong lĩnh vực Logistics như Vietranstimex, Vinatrans, Sotrans, Vietfracht, Gemadept.. thì Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng chỉ là doanh nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ, hoạt động trong khu vực. Công ty phục vụ chủ yếu cho các hoạt động vận chuyển hàng hóa, lưu kho bãi.. từ Cảng Đà Nẵng. Trong những năm sắp đến, mục tiêu của Ban quản trị, cũng như ban giám đốc công ty là phấn đấu đưa Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng phát triển thành nhà logistics tầm cỡ của khu vực. Thị trường hướng đến là các nước thuộc tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây(EWEC).

### Triển vọng phát triển của ngành

Dịch vụ logistics ngày nay đã trở thành ngành dịch vụ xương sống của hoạt động thương mại quốc tế và mặc dù mới được hội nhập trong vòng 3 năm, nhưng logistics đã là sự quan tâm đặc biệt của cộng đồng kinh tế ASEAN. Theo Thứ trưởng Bộ Công thương Việt Nam, Nguyễn Cẩm Tú, mục tiêu của lộ trình hội nhập nhanh dịch vụ logistics là đẩy nhanh tự do hóa và thuận lợi hóa các phân ngành, với thời hạn là năm 2013 và trong dài hạn sẽ biến ASEAN thành trung tâm dịch vụ logistics của Châu Á Thái Bình Dương.

### *Những tín hiệu vui cho Ngành Logistics tại Việt Nam*<sup>2</sup>

Đầu tháng 1/2010, Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch chi tiết đường bộ cao tốc Bắc Nam phía đông, nối từ Hà Nội đến Cần Thơ (khoảng 1.811 km) để nâng cao năng lực vận tải Bắc-Nam, bổ sung cho tuyến quốc lộ 1A và 1B hiện tại. Theo lộ trình cam kết WTO về mở cửa thị trường logistics, Việt Nam sẽ dần mở rộng cửa để các doanh nghiệp quốc tế tham gia, gồm: dịch vụ xếp dỡ container, dịch vụ thông quan, dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa, các dịch vụ thực hiện thay cho chủ hàng... Đến 11/1/2014, Việt Nam chính thức cho phép doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực logistics tham gia thị trường Việt Nam. Hiện nay, ngày càng nhiều doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực đã có mặt tại thị trường trong nước và đang đầu tư, mở rộng hoạt

<sup>2</sup> <http://unionlogistics.vn/?vi-vn/tin-tuc/38-“luong-gio-moi”-cho-logistics-viet-nam.html>

động (như Schenker liên doanh với Gemadept, Lotte Sea, liên doanh YCH-Protrade DistriPark có mặt tại thị trường Việt Nam từ 2009, gia nhập sân chơi của các nhà cung cấp tên tuổi như Mearsk, APL, Diethelm, Mappletree...). Đến năm 2015, Việt Nam sẽ nâng gấp đôi năng lực xếp dỡ hàng hóa so với hiện tại (khoảng 250 triệu tấn/năm) (theo quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam ngày 24/12/2009).

Thời gian gần đây Việt Nam đang nỗ lực phát triển dịch vụ logistics theo hướng 3PL và bước đầu đã gặt hái được những thành công rất đáng khích lệ. Những người làm dịch vụ 3PL trong nước am hiểu từng con đường, từng cây cầu, từng điều khoản luật lệ tại Việt Nam, và đã thành công như Vietranstimex, Vinatrans, Sotrans, Vietfracht, Gemadept, Tranaco... Đặc biệt mới đây (1/2010) Công ty Splendid Technology đã đưa công nghệ quản lý tiên tiến RFID (Radio Frequency identification) vào Việt Nam, chính thức đưa Việt Nam vào danh sách các nước đang triển khai công nghệ RFID. Tương tự, Công ty Tân cảng Sài Gòn cũng đã áp dụng hệ thống phần mềm quản lý container tại cảng Cát Lái làm giảm được nhiều thời gian chờ đợi, lấy hàng khỏi cảng, góp phần vào việc giải tỏa tắc nghẽn tại cảng này.

Những động thái tích cực này đang mở ra một bức tranh tươi sáng, tràn đầy hy vọng cho ngành logistics nước nhà trong thời gian tới. Đồng thời cho ta niềm tin về một tương lai không xa, Việt Nam sẽ trở thành quốc gia hàng đầu về phát triển logistics, qua đó sẽ góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

### **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới**

Kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi, Việt Nam là nền kinh tế đang phát triển rất nhanh và một trong các lĩnh vực ưu tiên của chính phủ là phát triển các dịch vụ logistics. Do đó định hướng phát triển của công ty là rất phù hợp với xu thế chung của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

## **10 Chính sách đối với người lao động**

### **10.1 Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV :**

Số lượng lao động tại Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng tại thời điểm 30/06/2014 là: 45 người, cụ thể như sau :

Phân loại lao động	Tại ngày 30/06/2014	
	Số lượng	Tỷ lệ %
<b>I. Theo trình Độ Lao động</b>	<b>45</b>	<b>100</b>
1. Trình độ trên Đại Học	2	4,44
2. Trình độ Đại Học	12	26,67
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	6	13,33
4. Lao động khác	25	55,56
<b>II. Theo tính chất của hợp đồng lao động</b>	<b>45</b>	<b>100</b>
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	23	51,11
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	8	17,78
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	14	31,11

## 10.2 Chính sách đối với người lao động :

- Chính sách đối với người lao động của Công ty được áp dụng theo chuẩn mực của Bộ luật lao động. Các nội dung được thể hiện trong thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: chế độ lương, tiền thưởng, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động... được quan tâm thực hiện tốt.
- Chế độ làm việc: Công ty luôn thực hiện đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật về lao động, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể .
- Chính sách lương, thưởng và phúc lợi : Công ty luôn có chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động. Năm 2009, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp phải một số khó khăn, Công ty vẫn thực hiện duy trì thu nhập bình quân người lao động đạt 2,8 triệu đồng/người/tháng.
- Chính sách tuyển dụng: Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty.

## 11 Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm 2012 là một năm hoạt động khó khăn của công ty nên công ty đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 là giữ lại phần lợi nhuận chia cổ tức năm 2012 với tổng số tiền là 390.000.000 đồng, tương ứng với 1,3% VDL.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2013: là 1.140.000.000 đồng, tương đương 3,8% vốn điều lệ thực góp.

Đến thời điểm 30/06/2014, Công ty đã thanh toán đủ số cổ tức năm 2013 cho các cổ đông.

## 12 Tình hình hoạt động tài chính

### 12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

#### Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Vốn điều lệ của Công ty tính đến 31/12/2012 và 31/12/2013 là : 30.000.000.000 đồng.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến 31/12/2012 là 30.428.799.641 đồng và đến 31/12/2013 là 31.649.157.723 đồng.

Năm 2012, Công ty đã sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn vay ngân hàng để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, năm 2013, Công ty đã không sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng để tránh áp lực lãi suất.

Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 42
Máy móc thiết bị	3 - 9
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của cán bộ Công nhân viên trong năm 2013 (tiền lương và tiền thưởng): 6.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập chung ổn định so với một số doanh nghiệp cùng ngành trong cùng địa bàn.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2013, và báo cáo 06 tháng năm 2014, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Thuế giá trị gia tăng	38.303.327	116.265.628	77.082.881
Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.839.338	260.541.684	479.501.581
Thuế thu nhập cá nhân	2.489.763	16.781.356	11.403.685
Tiền thuế đất, thuê đất	-	-	437.889.804
<b>Cộng</b>	<b>77.632.428</b>	<b>393.588.668</b>	<b>1.005.877.951</b>

(Nguồn : Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2012, 2013 và Báo cáo 09 tháng đầu năm 2014)

Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.

Mức trích lập quỹ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của DNL, ĐHĐCĐ đã Công ty đã thông qua tỷ lệ trích lập quỹ cho năm tài chính 2013, như sau :

- Trích quỹ dự phòng tài chính (5% LNST)	67.797.671 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST)	135.595.342 đồng

Số dư các quỹ tại ngày thể hiện như sau.

STT	Các quỹ	31/12/2013	30/09/2014
1.	Quỹ dự phòng tài chính	91.367.948	91.367.948
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	173.595.376	15.697.376

(Nguồn : Theo số liệu BCTCKT của công ty năm 2013 và Báo cáo 09 tháng đầu năm 2014)

Tổng dư nợ vay:

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, Công ty đã thực hiện các khoản vay với các ngân hàng thương mại. Công ty thực hiện tốt việc hoàn trả gốc và lãi vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Năm 2013 và 09 tháng đầu năm 2014, công ty sử dụng chủ yếu là vốn tự có, không sử dụng nguồn vốn vay tại các ngân hàng thương mại. Số dư các khoản vay của DNL tại các thời điểm như sau :

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013
<b>Vay dài hạn</b>	<b>1.094.100.000</b>	-
- Ngân hàng TMCP Hàng hải – CNĐN	-	-
- Ngân hàng Ngoại thương – CNĐN	1.094.100.000	-
<b>Nợ dài hạn (thuê tài chính)</b>	<b>1.746.000.000</b>	-
- CN Công ty cho thuê tài chính II tại ĐN	1.650.000.000	-
- Công ty cho thuê tài chính II-NHĐT-PT ĐN	96.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.840.100.000</b>	-

(Nguồn: Theo BCTCKT của công ty năm 2013)

Tình hình công nợ hiện nay:

**Các khoản phải thu**

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>4.980.087.361</b>	<b>3.324.769.890</b>	<b>6.654.178.165</b>
Phải thu của khách hàng	5.637.927.803	5.114.791.246	7.979.808.347
Trả trước cho người bán	136.880.000	0	654.312.000
Dự phòng phải thu khó đòi	-1.058.048.690	-1.871.869.742	-1.979.942.182
Các khoản phải thu khác	263.328.248	81.848.386	-

(Nguồn : Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2012, 2013 và Báo cáo 09 tháng đầu năm 2014)



**Các khoản phải trả**

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>5.214.219.296</b>	<b>2.197.247.848</b>	<b>4.550.686.167</b>
Vay và nợ ngắn hạn	1.728.527.776	0	0
Phải trả cho người bán	2.089.095.582	838.970.402	1.462.265.055
Người mua trả tiền trước	54.058.000	0	52.915.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	77.632.428	393.588.668	1.005.877.951
Phải trả người lao động	958.387.853	737.431.231	1.573.435.704
Chi phí phải trả	178.988.126	0	226.174.100
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	60.688.589	53.662.171	214.320.981
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	66.840.942	173.595.376	15.697.376
<b>Nợ và vay dài hạn</b>	<b>2.927.100.000</b>	<b>87.000.000</b>	<b>409.183.636</b>
Phải trả dài hạn khác	87.000.000	87.000.000	67.000.000
Doanh thu chưa thực hiện	2.840.100.000	-	342.183.636

(Nguồn : Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2012, 2013 và Báo cáo 09 tháng đầu năm 2014)

**12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	1.78	5.13
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1.71	5.04
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
- Nợ / Tổng tài sản	Lần	0.21	0.07
- Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0.27	0.07
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>			
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	101,29	102,87
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho	vòng	47,33	80,29
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1.55%	4.28%
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản ( ROA)	%	1.22%	4.00%
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	1.21%	3.88%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	0.56%	6.25%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	157,14	451,98

### Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh ở năm 2012 đều ở mức lớn hơn 1,5, điều này thể hiện khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn của Công ty là rất tốt. Năm 2013, tỷ số này đã cao hơn rất nhiều (gấp 3 lần so với năm 2012), đó là do trong năm 2013 công ty không có các khoản vay nợ từ các ngân hàng thương mại.

### Về cơ cấu vốn

So với năm 2012, năm 2013 Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đã không sử dụng đòn bẩy tài chính. Hệ số nợ chỉ có 0,07; còn lại là vốn tự tài trợ chiếm 0,93. Điều này chứng tỏ công ty đang hoạt động chủ yếu vào vốn tự có. Đây là cơ cấu vốn bền vững, không chịu sự tác động của các nguồn tài trợ từ bên ngoài. Tuy nhiên, lại không tận dụng được ưu điểm của đòn bẩy tài chính để gia tăng lợi nhuận.

### Các chỉ tiêu về hoạt động

Chỉ tiêu doanh thu thuần so với tổng tài sản thể hiện hiệu suất sử dụng tài sản của Danalog. So với năm trước, hiệu suất sử dụng tài sản năm sau cao hơn năm trước, chứng tỏ được sức sản xuất của tổng tài sản DNL được tăng lên, rất có hiệu quả dù trải qua thêm 1 năm khau hao.

Sở dĩ vòng quay hàng tồn kho giữa các năm có sự thay đổi lớn là do có sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng. Nếu năm 2012, cung cấp dịch vụ chiếm đến 75% và hoạt động kinh doanh thương mại chiếm 25% thì năm 2013, hoạt động cung cấp dịch vụ lên đến 99%, trong khi hoạt động thương mại chỉ chiếm 1% trong cơ cấu doanh thu. Công ty phát triển dịch vụ là chủ yếu nên vòng quay hàng tồn kho được luân chuyển rất nhanh.

### Về khả năng sinh lời

Năm 2013, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty tốt hơn so với năm 2012 rất nhiều. Tuy nhiên, so với một số doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành thì khả năng sinh lời của công ty còn rất thấp. Một phần do ảnh hưởng của lạm phát, suy thoái kinh tế là những yếu tố khách quan, phần khác là do công ty mới được thành lập trong năm 2009, thương hiệu chưa được đánh giá cao trên thị trường. Thêm vào đó, doanh thu đạt được tương đối cao nhưng các khoản chi phí đều cao, từ đó làm giảm lợi nhuận của Danalog. Các chỉ tiêu ROE, ROA thấp. Tuy nhiên, trong những năm sắp đến, Danalog dự kiến áp dụng một số biện pháp tài chính làm tăng ROE như thay đổi tỷ lệ nợ vay và tỷ lệ vốn chủ sở hữu, tăng hiệu suất sử dụng tài sản, tăng doanh thu và giảm chi phí...

## 13 Giải thích một số chỉ tiêu chênh lệch trong Báo cáo tài chính năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014 của Công ty

1. Số liệu cuối kỳ Báo cáo tài chính năm 2012 và số liệu đầu kỳ Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty có sự chênh lệch về chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền. Nguyên nhân là do theo quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết

định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính thì khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng (1.500.000.000 đồng) phải được trình bày tại chỉ tiêu “Các khoản tương đương tiền” trên Bảng cân đối kế toán. Tuy nhiên, trong BCTC năm 2012, Công ty đã trình bày nhầm vào chỉ tiêu “Tiền”. Do vậy, khi lập Báo cáo tài chính năm 2013, Công ty đã trình bày lại khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng này vào chỉ tiêu “Các khoản tương đương tiền” theo đúng quy định. Công ty kiểm toán và kế toán AAC đã xác nhận nội dung giải trình của Công ty là đúng với tình hình thực tế.

2. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được lập theo phương pháp trực tiếp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 được lập theo phương pháp gián tiếp. Nguyên nhân là do yêu cầu từ phía Công ty mẹ - Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng (nay là Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng). Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng từ năm 2012 trở về trước đều lập theo phương pháp trực tiếp. Tuy nhiên, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mẹ được lập theo phương pháp gián tiếp. Do đó, từ năm 2013, Công ty chuyển sang lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp nhằm phục vụ cho việc hợp nhất Báo cáo tài chính của công ty mẹ.

3. Chênh lệch số liệu cuối kỳ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012 và số liệu đầu kỳ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013 đối với chỉ tiêu “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh” và chỉ tiêu “Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh”. Theo hướng dẫn của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam về phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ thì cách lấy số liệu để lên chỉ tiêu “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh” và chỉ tiêu “Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh” giữa phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp có nhiều nội dung không giống nhau. Theo đó, tại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012 được lập theo phương pháp trực tiếp thì dòng tiền thu khác, chi khác của Công ty bao gồm các khoản thu, chi tạm ứng; ký quỹ, ký cược; các khoản phải trả phải nộp khác; tiền nộp các loại thuế, phí, lệ phí... Trong khi đó, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013 được lập theo phương pháp gián tiếp thì dòng tiền thu, chi khác chỉ bao gồm khoản tiền liên quan đến ký cược, ký quỹ; các khoản tạm ứng, phải trả phải nộp khác, tiền nộp các loại thuế, phí, lệ phí được trình bày ở các chỉ tiêu “Tăng, giảm các khoản phải thu”, “Tăng, giảm các khoản phải trả” dẫn đến sự chênh lệch về số liệu giữa các chỉ tiêu này trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

4. Đối với chỉ tiêu “Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác” thì theo hướng dẫn của chế độ kế toán Việt Nam, chỉ tiêu này được lập căn cứ vào số tiền thuần đã thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình và bất động sản đầu tư (không quy định rõ là có bao gồm thuế giá trị gia tăng hay không). Theo đó, khi trình bày lại số liệu so sánh của chỉ tiêu này trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013, Công ty lấy số liệu không bao gồm thuế giá trị gia tăng đầu ra từ việc thanh lý tài sản cố định thay vì bao gồm cả thuế GTGT đầu ra như trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012. Công ty kiểm toán và kế toán AAC đã xác nhận nội dung giải trình của Công ty là có thể chấp nhận được.

5. Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014 của Công ty đã lập và trình bày lại theo đúng quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ tài chính về việc ban

hành chế độ kế toán. Các số liệu đầu kỳ và các mã thuyết minh đã được chỉnh sửa lại phù hợp theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

## **14 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, ban kiểm soát và Kế toán trưởng**

### **14.1 Hội đồng Quản trị**

- i. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Hữu Sia
- ii. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Ngô Việt Hà
- iii. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trần Phước Hồng
- iv. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Việt Hòa
- v. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Văn Thương

### **14.2 Ban Kiểm soát**

- i. Trưởng Ban kiểm soát : Bà Nguyễn Thị Thu Hà
- ii. Thành viên Ban kiểm soát : Ông Hứa Quốc Việt
- iii. Thành viên Ban kiểm soát : Ông Bùi Ngọc Xuân

### **14.3 Ban Giám đốc**

- i. Giám đốc: Ông Ngô Việt Hà
- ii. Phó Giám đốc: Ông Trần Phước Hồng

### **14.4 Kế toán trưởng**

- i. Kế toán trưởng Ông Nguyễn Quang Phát

### **14.5 Lý lịch cá nhân các thành viên Ban lãnh đạo**

#### **i. Ông Nguyễn Hữu Sia – Chủ tịch HĐQT**

- 1. Họ và tên khai sinh : **NGUYỄN HỮU SIA**
- 2. CMND/Hộ chiếu số : 200022373 cấp ngày: 28/05/1994 Nơi cấp: CAQNĐN
- 3. Giới tính : Nam
- 4. Ngày tháng năm sinh : 01/01/1959
- 5. Nơi sinh : Xã Điện Thắng, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
- 6. Quốc tịch gốc : Việt Nam
- 7. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
- 8. Dân tộc : Kinh
- 9. Nguyên quán : Đà Nẵng
- 10. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 183/17, Phan Thanh, Tp Đà Nẵng
- 11. Địa chỉ thường trú hiện nay: 183/17, Phan Thanh, Tp Đà Nẵng

12. Trình độ văn hoá: 12/12
13. Trình độ chuyên môn: Cao học Quản trị Kinh doanh
14. Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh
15. Quá trình công tác :
  - Từ năm 1975 đến năm 1981 Học sinh trung học, Sinh viên Đại học Bách Khoa Đà Nẵng. Tháng 2/1982 ra trường công tác tại Cảng Đà Nẵng.
  - Từ năm 1982 - 1985 : Nhân viên phòng Tài chính kế toán Cảng Đà Nẵng
  - Năm 1986 – 1992 : Phó Giám đốc XN Cảng Tiên Sa Cảng Đà Nẵng
  - Năm 1992 – 2004 : Phó phòng kế toán, Kế toán trưởng Cảng Đà Nẵng
  - Năm 2004 – ngày 24/07/2014 : UV Hội đồng thành viên, Phó TGD Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng
  - 25/07/2014 – nay : UV Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
  - 2009 – nay : chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng
16. Khen thưởng: Không
17. Kỷ luật: Không
18. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
19. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
20. Số cổ phần DNL cá nhân nắm giữ: 5.000 cổ phiếu
21. Số cổ phần DNL được ủy quyền đại diện: 1.265.048 cổ phiếu
22. Tên của tổ chức ủy quyền đại diện : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
23. Địa chỉ của tổ chức ủy quyền đại diện: 26 Bạch Đằng, Tp Đà Nẵng
24. Số cổ phần của người có liên quan : không
25. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : 0,05% (tương đương 33.200 cổ phiếu) Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
26. Các khoản nợ đối với Công ty: không
27. Các lợi ích liên quan đối với Công ty : không
28. Hành vi vi phạm pháp luật : không

**ii. Ông Ngô Việt Hà – thành viên HĐQT kiêm Giám đốc**

1. Họ và tên khai sinh : **NGÔ VIỆT HÀ**
2. CMND/Hộ chiếu số : 200051224 cấp ngày: 03/03/2009 nơi cấp: CAĐN

3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 03/11/1959
5. Nơi sinh : Thành phố Hải Phòng
6. Quốc tịch gốc : Việt Nam
7. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Nguyên quán : Đại Hoà - Đại Lộc - Quảng Nam .
10. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 05 Ba Đình - Quận Hải Châu – Đà Nẵng.
11. Địa chỉ thường trú hiện nay: 04 Bùi Xuân Phái - Quận Hải Châu – Đà Nẵng.
12. Trình độ văn hoá : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Đại học Bách Khoa Đà Nẵng – Khoa Kinh tế quốc dân.
14. Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh Bằng A
15. Quá trình công tác :
  - Từ năm 1979 đến năm 1984 : học tại trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng.
  - Từ năm 1985- 1986 : Công tác tại Ủy Ban Kế hoạch Tỉnh Quảng Nam– Đà Nẵng.
  - Từ năm 1986 – 1988: phục vụ trong quân đội Trung đoàn E885- Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh Quảng Nam.
  - Từ năm 1989 – 2008: công tác tại Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng, đã trải qua Trưởng Kho hàng XNXD Tiên Sa - Cảng ĐN, Trưởng Kho hàng XNXD Sông Hàn - Cảng ĐN, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn các đơn vị trên; Phó giám đốc XNXD Sông Hàn - Cảng ĐN.
  - Từ năm 2009 - nay : Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị và Bí thư chi bộ Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
16. Khen thưởng : Không
17. Kỷ luật : Không
18. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
19. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
20. Số cổ phần DNL cá nhân nắm giữ: 10.000 cổ phiếu
21. Số cổ phần DNL được ủy quyền đại diện : 300.000 cổ phiếu
22. Tên của tổ chức ủy quyền đại diện: Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
23. Địa chỉ của tổ chức ủy quyền đại diện: 26 Bạch Đằng – Q.Hải Châu – Đà Nẵng.
24. Số cổ phần của người có liên quan : Không

25. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có
26. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
27. Các lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
28. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**iii. Ông Trần Phước Hồng – thành viên HĐQT – Phó giám đốc**

1. Họ và tên khai sinh : **TRẦN PHƯỚC HỒNG**
2. CMND/Hộ chiếu số : 205170136 cấp ngày: 06/9/2001 nơi cấp: CA QN
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 01/12/1976
5. Nơi sinh : Điện Thắng Bắc - Điện Bàn - Quảng Nam
6. Quốc tịch gốc : Việt Nam
7. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Nguyên quán : Điện Thắng Bắc - Điện Bàn - Quảng Nam
10. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Điện Thắng Bắc - Điện Bàn - Quảng Nam
11. Địa chỉ thường trú hiện nay: K729/89 Ngô Quyền, P.An Hải Đông, Sơn Trà, TP ĐN
12. Trình độ văn hoá : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Cơ Khí, Thạc Sĩ Logistics
14. Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh
15. Quá trình công tác
  - Từ năm 1995 đến 7/2000 : học tại trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
  - Từ năm 7/2000 đến 2/2001 : Học Sĩ quan dự bị tại Trường Quân sự quân khu V
  - Từ năm 3/2001 đến 10/2004 : làm việc tại Công ty thiết bị phụ tùng Đà Nẵng
  - Từ 10/2004 đến 3/2009 : công tác tại Phòng KHĐT Cảng Đà Nẵng
  - Từ tháng 3/2009 đến nay : Phó giám đốc, thành viên HĐQT Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng
16. Khen thưởng : Không
17. Kỷ luật : Không
18. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
19. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
20. Số cổ phần DNL cá nhân nắm giữ : 7.000 cổ phiếu



21. Số cổ phần được ủy quyền đại diện : Không
22. Số cổ phần của người có liên quan : Không có
23. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có
24. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
25. Các lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
26. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

**iv. Ông Nguyễn Việt Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên khai sinh : **NGUYỄN VIỆT HÒA**
2. CMND/Hộ chiếu số : 030204135
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 12/08/1956
5. Nơi sinh : Ninh Bình
6. Quốc tịch gốc : Việt Nam
7. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Nguyên quán : Thị xã Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình
10. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 11 Võ Thị Sáu – Q.Ngô Quyền – Tp.Hải Phòng
11. Địa chỉ thường trú hiện nay: Số 11 Võ Thị Sáu – Quận Ngô Quyền – Tp.Hải Phòng
12. Trình độ văn hoá : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư máy xép dỡ
14. Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh
15. Quá trình công tác :
  - Từ năm 1978-1983 : Cán bộ giảng dạy trường Đại học Giao thông thủy
  - Từ năm 1983-1984: Cán bộ điều độ Công ty Container Việt Nam.
  - Từ năm 1984-1985 : Phó phòng khai thác Đại lý đường biển I.
  - Từ năm 1985-1993: Trưởng phòng Điều độ, Đội trưởng đội xe, Xưởng trưởng, Trưởng Đại diện Công ty container Việt Nam tại Hà Nội.
  - Từ năm 1993-1997: Phó giám đốc Công ty Container Việt Nam.
  - Từ năm 1997-2002: Giám đốc Công ty Container Việt Nam.
  - Từ năm 2002- tháng 04/2011 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Container Việt Nam.

- Từ tháng 4/2011 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Container Việt Nam.
  - Từ tháng 01/2014 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng
16. Khen thưởng : Huân chương lao động hạn nhì, hạng ba
  17. Kỷ luật : Không
  18. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng.
  19. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Container Việt Nam.
  20. Số cổ phần DNL cá nhân nắm giữ : 0 cổ phiếu
  21. Số cổ phần được ủy quyền đại diện : 600.000 cổ phần
  22. Tên của tổ chức ủy quyền đại diện : Công ty cổ phần container Việt Nam
  23. Số cổ phần của người có liên quan : Không
  24. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : 0,15% (tương đương 52.000 cổ phiếu) Công ty cổ phần container Việt Nam.
  25. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
  26. Các lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
  27. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

**v. Ông Nguyễn Văn Thương – Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên khai sinh : **NGUYỄN VĂN THƯƠNG**
2. CMND/Hộ chiếu số : 201368608
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 04/04/1964
5. Nơi sinh : Đại Lãnh – Đại Lộc – Quảng Nam
6. Quốc tịch gốc : Việt Nam
7. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Nguyên quán : Đại Lộc – Quảng Nam
10. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Nhà số 1 Lê Phụ Trần , Quận Sơn Trà, Đà Nẵng
11. Địa chỉ thường trú hiện nay: Nhà số 1 Lê Phụ Trần , Quận Sơn Trà, Đà Nẵng
12. Trình độ văn hoá : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư
14. Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh

15. Quá trình công tác :
- Trưởng phòng kinh doanh, Công ty Container Miền Trung
  - Hiện nay là Phó giám đốc Công ty Container Miền Trung
  - Tháng 04/2014 – nay : Thành viên HĐQT Công ty CP logistics Cảng Đà Nẵng
16. Khen thưởng : Không
17. Kỷ luật : Không
18. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng.
19. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó giám đốc Công ty Container Miền Trung
20. Số cổ phần DNL cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
21. Số cổ phần DNL được ủy quyền đại diện : 510.000 cổ phần
22. Tên của tổ chức ủy quyền đại diện : Công ty cổ phần container Việt Nam
23. Số cổ phần của người có liên quan : Không có
24. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có
25. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
26. Các lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
27. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

**vi. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên khai sinh : **NGUYỄN THỊ THU HÀ**
2. CMND/Hộ chiếu số : 201403492 cấp ngày:18/03/2010 nơi cấp: CÀM
3. Giới tính : Nữ
4. Ngày tháng năm sinh : 28/08/1978
5. Nơi sinh : Duy Xuyên - Quảng Nam
6. Quốc tịch gốc : Việt Nam
7. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Nguyên quán : Điện Bàn - Quảng Nam
10. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 22 A Tổng Phước Phổ - ĐN
11. Địa chỉ thường trú hiện nay: Lô 18 B15 Đường Kinh Dương Vương - ĐN
12. Trình độ văn hoá : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế
14. Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh

15. Quá trình công tác :
- Từ năm 1996 đến năm 2000 : là sinh viên trường Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh.
  - Từ tháng 07/2001 đến tháng 11/2001 là nhân viên giao nhận tại Xí nghiệp dịch vụ tổng hợp - Cảng Đà Nẵng (nay là Công ty CP Portserco ).
  - Từ tháng 11/2001 đến tháng 08/2010 là chuyên viên phòng Tài chính - kế toán Cảng ĐN.
  - Năm 2009 – nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP logistics Cảng Đà Nẵng.
  - Từ tháng 09/2010 đến nay là chánh Văn phòng Đảng ủy Cảng ĐN.
16. Khen thưởng : Không
17. Kỷ luật : Không
18. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm soát công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng.
19. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chánh văn phòng Đảng ủy Cảng Đà Nẵng
20. Số cổ phần DNL cá nhân nắm giữ : 2.060 cổ phiếu
21. Số cổ phần được ủy quyền đại diện : Không
22. Số cổ phần của người có liên quan : Không có
23. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : 0,015%, tương đương 10.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
24. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
25. Các lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
26. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**vii. Ông Bùi Ngọc Xuân – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên khai sinh : **BÙI NGỌC XUÂN**
2. CMND/Hộ chiếu số : 201258747
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 29-11-1973
5. Nơi sinh : Quảng Nam
6. Quốc tịch gốc : Việt Nam
7. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Nguyên quán : Xã Trà Đông, Huyện Bắc Trà My, Tỉnh Quảng Nam
10. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 1B Ba Đình, P.Thạch Thang,Q.Hải Châu, Đà Nẵng

11. Địa chỉ thường trú hiện nay: 1B Đường Ba Đình, P. Thạch Thang, Q.Hải Châu, Tp Đà Nẵng
12. Trình độ văn hoá : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, cử nhân luật
14. Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh
15. Quá trình công tác :
  - Từ năm 1997 – tháng 02/2000 làm nhân viên kế toán Công ty Gạch men Cosevco thuộc tổng công ty Xây dựng miền Trung
  - Từ tháng 03/2000 – tháng 04/2002 làm phụ trách kế toán tại Xí nghiệp thương mại dịch vụ và Vận tải Cosevco thuộc Công ty gạch men Cosevco – Tổng công ty Xây dựng Miền Trung.
  - Từ tháng 04/2002 – tháng 06/2005 làm Phó phòng kế toán Công ty Xi măng Cosevco Đà Nẵng thuộc Tổng công ty Xây dựng Miền Trung.
  - Từ tháng 05/2004 – tháng 06/2005 làm Phó ban quyết toán công trình Xây dựng của tổng công ty Xây dựng Miền Trung.
  - Từ tháng 6/2005 – tháng 2/2009 làm Kế toán Tổng hợp của Tổng công ty Xây dựng Miền Trung.
  - Từ 03/2009 đến nay làm Kế toán trưởng Công ty TNHH Container Miền Trung.
  - Từ 01/2014 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
16. Khen thưởng :
  - Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng năm 2006
  - Bằng khen của Chủ tịch Thành phố Đà Nẵng năm 2011
17. Kỷ luật : Không
18. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng.
19. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH Container Miền Trung
20. Số cổ phần DNL cá nhân nắm giữ : Không
21. Số cổ phần được ủy quyền đại diện : Không
22. Số cổ phần của người có liên quan : Không
23. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : 0,02%, tương đương 6.890 cổ phiếu Công ty cổ phần container Việt Nam.
24. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
25. Các lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

26. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**viii. Ông Hứa Quốc Việt – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên khai sinh : **HỨA QUỐC VIỆT**
2. CMND/Hộ chiếu số : 200862764
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 02-01-1958
5. Nơi sinh : Hải Phòng
6. Quốc tịch gốc : Việt Nam
7. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Nguyên quán : Xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam
10. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 239 đường Hải phòng, Đà Nẵng
11. Địa chỉ thường trú hiện nay: 239 đường Hải phòng, Đà Nẵng
12. Trình độ văn hoá : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy nâng chuyên
14. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
15. Quá trình công tác :
  - 1975- 1976 học tiếng Nga ở Minsk (thủ đô Belarus)
  - 1976-1981 học tại trường chế tạo máy Lugansk
  - 1981-1997 làm việc tại phòng kỹ thuật Cảng Đà Nẵng.
  - 1997-2002 Phó Giám đốc XN cơ khí Cảng ĐN
  - 2002-2004 Phó phòng Kỹ thuật công nghệ
  - 2004 – nay Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
  - 2011 – nay thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng
16. Khen thưởng : Không
17. Kỷ luật : Không
18. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng.
19. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
20. Số cổ phần DNL cá nhân nắm giữ : 1.500 cổ phiếu
21. Số cổ phần được ủy quyền đại diện : Không

22. Số cổ phần của người có liên quan : Không
23. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : 0,045%, tương đương 30.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
24. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
25. Các lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
26. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**ix. Ông Nguyễn Quang Phát – Kế toán trưởng**

1. Họ và tên khai sinh : **NGUYỄN QUANG PHÁT**
2. CMND/Hộ chiếu số : 201086290 cấp ngày: 30/05/2009 nơi cấp: CẢĐN
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 01/01/1970
5. Nơi sinh : Thành phố Đà Nẵng
6. Quốc tịch gốc : Việt Nam
7. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Nguyên quán: Khối 5, Thị Trấn Vĩnh Điện, Huyện Điện Bàn, Quảng Nam.
10. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 07 Đầm Rong 2, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu - ĐN
11. Địa chỉ thường trú hiện nay: 07 Đầm Rong 2, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu - ĐN
12. Trình độ văn hoá : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế
14. Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh
15. Quá trình công tác :
- Từ năm 1989 đến năm 1990 : học tại trường Công nhân Kỹ thuật Nguyễn Văn Trỗi Đà Nẵng.
  - Từ năm 1991- 1993 : học nghề Điện tử cơ sở tư nhân phường Vĩnh Trung Đà Nẵng.
  - Từ năm 1994 – 1998: học tại trường ĐH Kinh tế & Quản trị Kinh doanh ĐN.
  - Từ năm 1999 – 2006: công tác tại Công ty XNK Nông sản Thực phẩm ĐN.
  - Từ năm 2006 – 2009: Công tác tại Cảng Đà Nẵng.
  - Từ năm 2009 – nay : Kế toán trưởng Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
16. Khen thưởng : Không
17. Kỷ luật : Không



18. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng, thư ký HĐQT công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng.
19. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
20. Số cổ phần DNL cá nhân nắm giữ : 5.000 cổ phiếu
21. Số cổ phần được ủy quyền đại diện : Không
22. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có
23. Số cổ phần của người có liên quan : Không
24. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
25. Các lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
26. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 15 Tài sản

### Tài sản cố định hữu hình:

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2014 :

Đơn vị : VNĐ

Danh mục	Tại 31/12/2013			Tại 30/09/2014		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, VKT	24.700.069.490	7.580.726.173	17.119.343.317	24.700.069.490	8.513.814.796	16.186.254.694
Máy móc thiết bị	2.100.685.208	1.064.933.051	1.035.752.157	2.100.685.208	1.246.997.465	853.687.743
Phương tiện VT	9.276.696.545	4.971.856.685	4.304.839.860	8.293.244.035	4.923.423.996	3.369.820.039
Thiết bị, DCQL	-	-	-	-	-	-
TSCĐ khác	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>36.077.451.243</b>	<b>13.617.515.909</b>	<b>22.459.935.334</b>	<b>35.093.998.733</b>	<b>14.684.236.257</b>	<b>20.409.762.476</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 và báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2014)

## 16 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	+/- %	Giá trị	+/- %
<b>Doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>Tỷ đồng</b>	42	8,8%	50,5	20,2 %
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	2,574	89,8%	3,900	51,5 %
<b>Tỷ lệ LNST/Doanh Thu</b>	<b>%</b>	6,13	75,1 %	7,8	27,2 %
<b>Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	8,58	89,82 %	13	51,5%
<b>Tỷ lệ chia Cổ tức/VĐL</b>	<b>%</b>	7	84,21 %	10	42,9 %

(Nguồn: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2014 )

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014 - 2015**

Để thực hiện được các mục tiêu đề ra trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014-2015, Công ty phải thực hiện một số giải pháp sau:

**1. Nhóm các giải pháp công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Tăng cường công tác quản trị sản xuất tác nghiệp, quản lý kho bãi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Trên cơ sở mục tiêu nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cần phân công trong Ban Giám đốc các nhiệm vụ về tổ chức sản xuất, công tác kinh doanh,... chú trọng các dịch vụ kho bãi đặt biệt là Kho Ngoại quan và Kho CFS và dịch vụ liên quan đến container.
- Tăng cường công tác quản trị điều hành : Công ty từng bước sắp xếp bố trí cán bộ, nhân sự ở các bộ phận phòng ban cho hợp lý nhằm phát huy hết hiệu quả và năng lực ở mỗi cá nhân, mỗi bộ phận đơn vị. Mô hình tổ chức bộ máy cũng cần được điều chỉnh cho thích ứng phù hợp với yêu cầu công việc và nhiệm vụ được phân công. Công tác quản trị điều hành theo hướng tiên tiến và khoa học.
- Công tác tuyển mộ đào tạo phải được thực hiện tốt. Có chính sách thu hút nhân lực... nhằm phát triển Cty ổn định và bền vững.
- HĐQT sẽ rà soát, bổ sung một số quy chế liên quan đến đầu vào, đầu ra và các định mức chi phí thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**2. Nhóm các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh :**

- Hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm lấy lại uy tín với khách hàng, cần tổ chức lại sản xuất tốt hơn cụ thể đáp ứng đúng nhu cầu về xếp dỡ, giao nhận đúng và đủ hàng hóa, đúng thời gian. Đưa Công ty trở thành Công ty logistics mạnh tại khu vực Đà Nẵng và Miền Trung.
- Chú trọng kinh doanh kho bãi, khai thác tốt Kho ngoại quan, Kho CFS và định hướng Danalog trở thành đơn vị hậu cần cung cấp các dịch vụ liên quan đến container cho Cảng Đà Nẵng.

**3. Nhóm giải pháp về vốn :**

- Sử dụng vốn khấu hao của Công ty. Trong năm, công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ và một phần vốn vay thương mại để đáp ứng nhu cầu cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

**4. Nhóm giải pháp về khai thác thị trường :**

- Công tác mở rộng thị trường làm nền tảng cho sự phát triển: Thị trường của công ty được xác định không phải chỉ trong khu vực mà là trong cả nước, không chỉ ở trong nước mà còn cả ở nước ngoài với đủ tất cả ngành nghề kinh doanh đã được cấp phép theo định hướng Logistics. Ngoài nguồn lực đầu tư, nguồn lực con người, nguồn vốn... thì thị trường là nhân tố quyết định sự tồn vong và tăng trưởng của Công ty. Để làm tốt công tác thị trường cần phải chú trọng công tác quảng bá tiếp thị thương hiệu, hình ảnh Công ty thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau, nhưng đặc biệt vẫn là

chất lượng dịch vụ.

- Song song đó, Công ty còn thực hiện chiến lược giảm chi phí logistics; đào tạo nguồn nhân lực, tái cấu trúc logistics, thúc đẩy và gắn kết công nghệ thông tin trong logistics.

### **17 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cùng với kết quả đã đạt được trong năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của 06 tháng đầu năm 2014 thì kế hoạch tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong 02 năm 2014 - 2015 là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức như kế hoạch. Trong năm 2014, Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng đón chào cổ đông mới là Công ty cổ phần container Việt Nam (Mã chứng khoán VSC). VSC là một trong những doanh nghiệp mạnh hoạt động trong lĩnh vực Cảng biển, là hãng đại lý tài biển và vận tải hàng đầu của Việt Nam. Tháng 11/2014, VSC đã chào mua công khai thành công 37% cổ phiếu của DNL và cử nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2018 của DNL, đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của DNL. Đây sẽ là một trong những bước cải tổ dần bộ máy lãnh đạo, điều hành DNL, là cơ hội tạo đà cho sự phát triển của DNL trong tương lai. VCBS cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Công ty trong năm 2014-2015 là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

VCBS lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

### **18 Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Đối với số cổ phiếu phát hành thành công trong đợt chào bán ra công chúng lần này, Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng sẽ thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong vòng 45 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.

### **19 Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty**

Không có

### **20 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN****1 Loại cổ phiếu**

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng

**2 Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần

**3 Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán : 600.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá: 6.000.000.000 đồng

**4 Giá chào bán dự kiến**

Giá chào bán dự kiến : 10.000 đồng

**5. Phương pháp tính giá**

**Giá trị sổ sách của một cổ phiếu DNL tại thời điểm 31/12/2013 được tính như sau :**

	Vốn chủ sở hữu	31.649.157.723	
Giá sổ sách =	_____	=	_____ = 10.550 đồng
	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	

**Giá trị sổ sách của một cổ phiếu DNL tại thời điểm 30/09/2014 được tính như sau :**

	Vốn chủ sở hữu	34.345.865.149	
Giá sổ sách =	_____	=	_____ = 11.449 đồng
	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	

Thị giá cổ phiếu DNL vào ngày 03/10/2014 là 9.000 đồng.

Đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, những cổ đông muốn gắn bó lâu dài với công ty, cùng chung tay góp sức đưa công ty ngày càng phát triển nên HĐQT đề xuất mức giá chào bán là : 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu.

**6. Phương thức phân phối**

**Tỷ lệ thực hiện quyền : 5 : 1** . Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 05 quyền thì nhận quyền mua được 01 cổ phiếu mới phát hành.

Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ : Cổ đông B sở hữu 286 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được quyền mua cổ phiếu tương ứng:  $289 * 1/5 = 57,8$  cổ phiếu.

Như vậy, cổ đông trên sẽ quyền mua thêm 57 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng.

**Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không bán hết:** Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị hoặc số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

**Phương thức phân phối :**

Đối với cổ đông đã lưu ký : sẽ được phân phối qua các thành viên lưu ký (các công ty chứng khoán thành viên của VSD)

Đối với cổ đông chưa lưu ký : sẽ do công ty DNL phân phối và ghi nhận trên sổ cổ đông.

## **7. Thời gian phân phối cổ phiếu**

Cổ phiếu dự kiến được phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc phân phối trong thời hạn 90 ngày, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

## **8. Đăng ký mua cổ phiếu**

Sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét cấp giấy chứng nhận, danh sách cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu phát hành được chốt lại.

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi Công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN.

Sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng được UBCKNN xem xét, cấp giấy chứng nhận, trong vòng 12 ngày làm việc, Công ty sẽ chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền mua cổ phiếu với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD sẽ gửi danh sách phân bổ quyền mua đến Công ty và các thành viên lưu ký. HĐQT Công ty hoặc Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản sẽ thông báo đến tất cả các cổ đông trong danh sách nêu trên số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ, số lượng cổ phiếu được mua thêm, thời hạn đăng ký mua cổ phần, thời hạn chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho người khác.

Nếu phiếu đăng ký mua CP hoặc phiếu chuyển quyền ưu tiên mua CP không được gửi về Công ty hoặc Công ty chứng khoán đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua.

Sau khi việc phát hành cho cổ đông hiện hữu kết thúc, trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo, căn cứ vào báo cáo thực hiện quyền của VSD gửi và phương án xử lý cổ phiếu lẻ và/hoặc cổ phiếu không được cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua hết, HĐQT sẽ phân phối cho cổ đông khác theo những điều kiện phù hợp, với giá không thấp hơn so với giá phát hành cho cổ đông hiện tại. Thời gian đăng ký và nộp tiền trong vòng 07 ngày làm việc tiếp theo.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN kèm theo bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được trong đợt chào bán.

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN. Sau đây là bảng lịch trình dự kiến. Lịch trình trên được tính theo ngày làm việc.

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến
1.	Tổ chức phát hành nộp Hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng lên UBCKNN và chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu.	Giả định là thời điểm D D1= D+7 D2=D1+12 D3=D2+20 D4=D3+10 D5=D4+10 D6=D5+30
2.	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chào bán cổ phiếu	
3.	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.	
4.	Chốt danh sách cổ đông và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến từng cổ đông.	
5.	Cổ đông trong danh sách chốt quyền mua cổ phiếu sẽ đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu. Chuyển nhượng quyền mua.	
6.	Xử lý cổ phiếu lẻ/ cổ phiếu không bán hết	
7.	Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN	
8.	Chuyển giao cổ phiếu cho các cổ đông đăng ký mua	

## 9. Phương thức thực hiện quyền

Công ty sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua dự kiến trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Cổ đông có tên trong Danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ mua đã quy định. Cổ đông đã lưu ký sẽ đăng ký và nộp tiền mua tại Công ty chứng khoán, nơi mở tài khoản lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký sẽ đăng ký mua và nộp tiền tại Trụ sở chính Công ty.

Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty chứng khoán nơi Bên chuyển nhượng mở tài khoản. Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty.

## 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phần phát hành ra công chúng. Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba).

**12. Các loại thuế có liên quan****1. Đối với trường hợp chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm :**

Theo luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

**2. Đối với hoạt động của Công ty DNL**

Thuế Giá trị gia tăng:

- ✓ Bốc xếp, vận chuyển : Thuế suất 10%
- ✓ Gỗ keo, gỗ bạch đàn rừng trồng : thuế suất 10%
- ✓ Các dịch vụ khác : thuế suất 10%
- ✓ Các hoạt động khác: theo quy định hiện hành.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

- ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- ✓ Được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2009.

Thuế tiêu thụ đặc biệt : không có

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu :

- Tên tài khoản : Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng
- Tài khoản số : 0041000199006 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đà Nẵng

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng chào bán 600.000 cổ phiếu đợt này nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Dự kiến Công ty sẽ hoàn tất đợt phát hành trong tháng 12/2014 và thu được 6.000.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được phân bổ sử dụng vào mục đích như đã nêu tại Mục VI ở trên.



STT	Mục đích sử dụng	Số tiền đầu tư (đồng)	Thời gian sử dụng nguồn vốn	
			Thời gian bắt đầu sử dụng	Thời gian kết thúc sử dụng
1	Bổ sung vào nguồn vốn lưu động	6.000.000.000	05 ngày sau khi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN	Quý I/2015

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1 Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

**Trụ sở chính:** Tầng 17, Toà cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Số điện thoại: ++84 04-3 9360261 Fax: ++84 04-3 9360262

**Chi nhánh:** Tầng 2, Số 10 Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: ++84 0511-3 888991 Fax: ++84 0511-3888881

**Chi nhánh:** 70 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại: ++84 08 38 208 116 Fax: ++84 08 38 208 116

### 2 Tổ chức kiểm toán

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

**Trụ sở chính:** 78-80 Đường 30 tháng 4 – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: ++84 0511-3 655886 Fax: ++84 0511-3 655887

Website : [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn)

### 3 Ý kiến của VCBS về đợt chào bán cổ phiếu của DNL

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đã thu thập được về DNL và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, VCBS có một số nhận định như sau:

Tổng giá trị số vốn phát hành đợt này là 6.000.000 đồng, tăng thêm 20% so với vốn điều lệ hiện có. Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đợt này là để bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh, giảm đòn cân nợ, các rủi ro thanh toán và gia tăng lợi nhuận. Đây là kế hoạch tăng vốn và sử dụng vốn đã được Hội đồng quản trị và ban giám đốc cân nhắc kỹ và đệ trình cho các cổ đông xem xét tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Bên cạnh một số rủi ro không thể tránh khỏi của đợt chào bán như chào bán không thành công hay cổ phiếu bị pha loãng sau phát hành..thì việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành lần này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch phát triển đã được Đại hội cổ đông thông qua.

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,  
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

*Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2014*

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN HỮU SIA**

**NGÔ VIỆT HÀ**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ THU HÀ**

**NGUYỄN QUANG PHÁT**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH  
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**GIÁM ĐỐC VCBS – CN ĐÀ NẴNG**

**PHẠM KIM NGỌC**

**X. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ Công ty;
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2012, năm 2013, Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014, Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2014 ;
- 4. Phụ lục IV:** Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 thông qua phương án phát hành và sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng; Phương án phát hành;
- 5. Phụ lục V:** Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng và mức giá chào bán ra công chúng;